

27/8/91

CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC  
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
Cơ sở lý luận và thực tiễn  
B44.

Giáo sư Hồ Minh Đức (chủ trì)  
Giáo sư Nguyễn Kim Đức  
Giáo sư Phan Cú Đê  
Tiến sĩ Đỗ Văn Kháng  
Phó tiến sĩ Phạm Quang Long  
Phó tiến sĩ Nguyễn Văn Nam.

CHU NGHIA HIEN THUC KA HOI CHU NGHIA  
CO SO LY LUAN VA THUC TIEN

Đề tài B 44

Chủ trì : Giáo sư I HA MINH DUC.

ĐỀ TÀI B44 (1986-1990)

CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
CƠ SỞ THỰC TIỄN VÀ LÝ LUẬN

+

Đề tài chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa - Cơ sở thực tiễn và lý luận được tiến hành từ 1986 và kết thúc vào năm 1990.

Đây là một đề tài vừa có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn sáng tác văn học. Đề tài hướng vào việc nghiên cứu những đặc điểm của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển trên nửa thế kỷ qua, những thành tựu của những sáng tác theo khuynh hướng trên ở Việt Nam và một số nước xã hội chủ nghĩa. Đề tài được tiến hành trong tình hình không thuận lợi trước những biến động lớn về chính trị ở Liên Xô, một số nước Đông Âu v.v.. Chủ nghĩa hiện thực XHCN qua những cuộc tranh luận ở Liên Xô đã có những ý kiến trái ngược nhau. Một số nhà nghiên cứu vẫn tiếp tục khẳng định sự vững chắc của phương pháp sáng tác Hiện thực xã hội chủ nghĩa, một bước phát triển mới với những đặc điểm sáng tạo mới trong nguyên tắc khái quát cuộc sống, trong nhận thức thẩm mỹ... của một thời kỳ lịch sử do nhân dân làm chủ vận mệnh mình với thế giới quan Mác-Lênin chỉ đạo hướng nhận thức cuộc sống và sáng tạo nghệ thuật. Những quan niệm hẹp hòi đóng kín những nguyên tắc sáng tác này đã biến chủ nghĩa hiện thực XHCN thành một cái gì gò bó, khô cứng hạn chế đến sức sáng tạo nghệ thuật. Cần phải chú ý đến chân lý của đời sống với sự phát triển nhiều màu vẻ của nó làm cơ sở cho những sáng tạo nghệ thuật.

Một khuynh hướng khác lại phủ nhận hoàn toàn phương pháp sáng tác này và xem là sự bầy đặt chủ quan của một số người theo nguyên tắc và định hướng chính trị từ Stalin, Gorki ... Nền nghệ thuật Xô viết trên nửa thế kỷ qua đã bị hạn chế vì những

nguyên tắc kinh viện này. Trong tình hình đó công trình nghiên cứu không tránh khỏi những khó khăn. Chúng tôi đã dựa vào quan niệm văn nghệ của Đảng ta, dựa trên những mặt tích cực và cách mạng của thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, dựa trên những thành tựu không thể phủ nhận của nhiều tác phẩm có giá trị của nền văn nghệ XHCN để hướng định sự nghiên cứu.

Đề tài được triển khai về hai mặt lý luận và thực tiễn. Về lý luận gồm các bài :

1) Phương pháp hiện thực XHCN của tiến sĩ Đỗ Văn Khang : là những luận điểm phong phú khẳng định chủ nghĩa hiện thực XHCN là một hệ thống chuẩn mực hoàn chỉnh về mặt giá trị thẩm mỹ. Tác giả đã nghiên cứu về đối tượng khách quan của quá trình hình thành cũng như những phẩm chất tư tưởng, nghệ thuật của chủ thể sáng tạo từ vùng thẩm mỹ, trường thẩm mỹ đến hệ thống những mô hình mới lên cấu trúc và sự vận động của phương pháp hiện thực XHCN. Đặc biệt là công trình được tiến hành trên cơ sở so sánh trên nhiều bình diện với các phương pháp sáng tác khác như chủ nghĩa cổ điển lãng mạn, hiện thực. Nhiều ý kiến mới mẻ của công trình đã được trình bày hệ thống trong luận án tiến sĩ về cùng đề tài. Trên 50 trang viết ở đây tác giả đi vào những luận điểm mũi nhọn và vận dụng vào khảo sát thực tiễn văn học.

2) Chủ nghĩa hiện thực XHCN với tư cách là trào lưu văn chương và phương pháp sáng tác.

Tác giả đã trình bày sự hình thành của phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa trong không gian thời gian xã hội lịch sử của nó và được khẳng định trong những điều kiện xã hội, chính trị, văn hóa nhất định, nhưng đồng thời cũng trải qua những cuộc tranh luận, những thăng trầm vất vả. Tác giả phê phán xu thế hành chính mệnh lệnh mà biểu hiện đậm nét là tư tưởng quyết định luận trực tiếp ( ), phủ nhận mọi sự chuyển hóa phức tạp của cảm xúc thẩm mỹ một cách biện chứng. Từ đó hình thành cái mà tác giả gọi là "ba-ri-e tâm lý nhận thức" làm hiểu sai đi chủ nghĩa hiện thực XHCN. Bài nghiên cứu nêu lên một số ba-ri-e thường gặp như "đồng hóa khái niệm nghiên cứu trong lĩnh vực văn chương với khoa học tự nhiên và kỹ thuật". Ba-ri-e

thứ hai thường nói đến hiện thực XHCN với tư cách phương pháp và tách rời trào lưu, với tính năng động, đa dạng, sinh động của trào lưu. Và ba-ri-e thứ ba là quan niệm cứng nhắc quy phạm học những đặc điểm của phương pháp hiện thực XHCN. Và ba-ri-e cuối cùng là phải biết xác lập mối liên hệ biện chứng giữa hoạt động chủ yếu là sáng tác với lĩnh vực nghiên cứu, lý luận phê bình, quản lý, chỉ đạo văn học để tránh những sai lầm hạn chế trong việc tìm hiểu nghiên cứu chủ nghĩa hiện thực XHCN.

3) Bàn thêm về vai trò của thế giới quan trong phương pháp hiện thực XHCN của phó tiến sĩ Phạm Quang Long.

Tác giả trước hết xem định nghĩa có tính truyền thống về phương pháp hiện thực XHCN mô tả hiện thực một cách chân thực lịch sử trong quá trình vận động và phát triển cách mạng của nó, tự nó không bao quát hết được những hiện tượng phong phú và phức tạp của thực tế văn học. Tác giả đặc biệt chú ý đến quan điểm tu tưởng cách mạng được chuyển hóa vào bản thân hình tượng, tạo thành tư tưởng, thẩm mỹ. Sự thành công của một số tác phẩm văn học cách mạng như Người mẹ của Goóc-ki, hay trong văn học Việt Nam như Vợ chồng A Phủ, Đất nước đứng lên chắc chắn trước hết là ở sự đổi mới của quan điểm nhận thức nhưng sự nhận thức này không thể xem chỉ như một định hướng về tư tưởng chính trị - yếu tố quyết định mọi giá trị sáng tạo mà phải thấy vai trò đặc biệt của vốn hiểu biết cuộc sống, của tài năng nghệ thuật. Tác giả cho rằng đặc điểm quan trọng quy định nhưng mà khác nhau giữa chủ nghĩa hiện thực XHCN và các phương pháp nghệ thuật khác chính là thế giới quan của nhà văn chứ không phải các biện pháp nghệ thuật và quan điểm chính trị nhiều khi chỉ giữ một vai trò trung bình.

4) Một bước phát triển mới của chủ nghĩa hiện thực XHCN trong văn xuôi Việt Nam hiện đại của giáo sư Phan Cự Dệ.

Tác giả nhấn mạnh đến những yếu tố quan trọng tác động đến văn xuôi hiện đại từ sau 1945 từ sự kiện lịch sử quan trọng, những thông tin thời đại và sự lãnh đạo của Đảng, định hướng của phương pháp sáng tác hiện thực XHCN. Văn xuôi hiện thực XHCN tập trung miêu tả chủ nghĩa yêu nước anh hùng của con người

mới, nhân vật trung tâm là nhân vật lý tưởng. Văn xuôi hiện thực XHCN kết hợp được tính lý tưởng và hiện thực và đặc biệt trong chiến tranh mang đậm tính sử thi. Có những bộ tiểu thuyết mang quy mô hoành tráng sử thi.

Từ sau 1975 hàng loạt vấn đề xã hội đòi hỏi phải được giải quyết với cách nhìn mới, chủ nghĩa xã hội, hạnh phúc cá nhân, truyền thống hiện đại... Đại hội 6 cầm mối lớn đánh dấu sự chuyển biến này.

Trong những năm gần đây các nhà văn đã nhận thức các vấn đề nhuần nhị hơn về các mối quan hệ văn nghệ và chính trị, các chức năng các phương thức biểu hiện.

Các nhà văn đã có ý thức củng cố cái nền hiện thực. Viết về chiến tranh bên cạnh phần thắng lợi đã miêu tả nhiều mặt toàn diện hơn.

Trước đây chủ yếu là con người công dân với chủ nghĩa yêu nước anh hùng và ngày nay được khai thác qua nhiều bình diện xã hội trong cuộc sống hàng ngày : hạnh phúc cá nhân, công bằng xã hội, vấn đề nhân cách, đạo đức cá nhân... Mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng cũng được quan tâm phản ánh từ cái phi nghĩa trong tâm lý đạo đức phong kiến đến cái riêng có phần bị nén lại trong chiến tranh và văn xuôi hiện nay quan tâm thích đáng hơn đến cái riêng tư của mỗi cuộc đời, đời tư, tình yêu, hạnh phúc.

Tác giả chú ý cho rằng nhân vật văn xuôi sau 1975 không nhất thiết là một nhân vật tích cực mà có khi là tiêu cực thậm chí chống đối (Tám Hàn trong Đất trắng); vì cũng không nhất thiết kết thúc bao giờ cũng có hại, nhân vật trung tâm có thể thất bại trong xu thế chung của tác phẩm là đi tới.

Tác giả cũng chú ý nhấn mạnh vai trò của chủ thể sáng tạo có vị trí quan trọng không lệ thuộc vào đối tượng và phương thức biểu hiện không nhất thiết phải gắn với hiện thực mà có thể mang nhiều biện pháp thể hiện mới lộng mạn, huyền thoại.

Nhìn chung đây là bước phát triển mới phù hợp với yêu cầu

phản ánh cuộc sống, với tâm lý bện đóc. Nhưng quan niệm sáng tạo nghệ thuật cởi mở hơn không gò bó, quy phạm, keo cứng.

Tác giả Phan Cự Đệ đã khảo sát từ thực tế văn xuôi từ sau 1975 để chứng minh cho những luận điểm của mình.

5) Những hiện tượng văn học tiêu biểu đặt nền móng và cắm mốc cho sự phát triển của một phương pháp sáng tác mới trong văn học Việt Nam hiện đại của giáo sư Hà Minh Đức.

Cũng đi vào tìm hiểu sự phát triển của lý luận và thực tiễn văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ 20 đến nay, tác giả Hà Minh Đức không miêu tả theo sự kiện và chiều dài lịch sử, các hiện tượng văn học cách mạng mà chọn một số thời điểm, một số hiện tượng có ý nghĩa cắm mốc cho cả quá trình. Những chuẩn mực để nhận xét và chọn lọc trước hết là quan điểm chính trị, triết học, đạo đức, thẩm mỹ mới, sự phong phú, đa dạng, nhiều màu vẻ của thế giới tinh thần trong sáng tạo nghệ thuật được ghi lại đậm nét trong dấu ấn phong cách và sự tác động của hiện tượng văn học đến sự phát triển chung của văn học đương thời.

Bài viết của Hà Minh Đức đã khảo sát sự phát triển của văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ 20 cho đến ngày nay và khẳng định rằng nền văn học cách mạng xuyên suốt từ những sáng tác của Nguyễn Ái Quốc cho đến thời kỳ sau cách mạng tháng 8 đã được đánh dấu bằng những hiện tượng văn học rất quan trọng tiêu biểu cho một phương pháp sáng tác mới. Trước hết đó là truyện ký, văn chính luận nghệ thuật của Nguyễn Ái Quốc, những tác phẩm đặt nền móng cho chủ nghĩa ~~xã hội~~ hiện thực xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, rồi thơ Tố Hữu, những tác phẩm của dòng thơ cách mạng mang phong cách nghệ thuật độc đáo, tác phẩm đầu tiên của thơ hiện thực xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và sau cách mạng tháng 8 bước chuyển quan trọng nhất về mặt phương pháp sáng tác được hiện thực vào những năm 50 mà người tiêu biểu nhất là Nam Cao. Nam Cao đã có những suy nghĩ rất mới mẻ, nhưng quan điểm nghệ thuật mới mẻ bộc lộ những sáng tác có giá trị nghệ thuật, và sau đó là sự tiếp nối của hàng loạt những tác phẩm tiêu biểu trong văn xuôi và trong thơ. Bước vào những năm 70 đặc biệt ở chặng cuối, Nguyễn Minh Châu đã mở rộng những tiêu chí của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa ở tính chân thực và nhân đạo của các trang viết. Mô hình về nhân vật tích cực được vận dụng linh hoạt, có khi là thông

6.  
qua sự phê phán các nhân vật không tích cực đã làm nổi lên lý tưởng tốt đẹp. Cảm hứng chủ đạo trong tác phẩm không nhất thiết là cảm hứng ngợi ca anh hùng mà nhiều khi xót xa, đau thương nhưng cái nền của cảm hứng là nhân đạo.

Trong quá trình triển khai đề tài nghiên cứu, khoa Văn, Tổ lý luận văn học đã tham gia tổ chức nhiều cuộc nói chuyện của các nhà văn, nhà lý luận về phương pháp sáng tác hiện thực XHCN và đặc biệt là cuộc hội thảo với Viện Văn học.

Công trình này đã được phối hợp với Viện Văn, đã xuất bản trong công trình chung : "Chủ nghĩa hiện thực XHCN những vấn đề thời sự và tranh luận" vào năm 1991. Trong đó có những bài của giáo sư : Nguyễn Kim Đính, Phan Cự Đệ, Hà Minh Đức, Phạm Quang Long...

Ngoài phần lý luận và nghiên cứu trên công trình còn khai thác tìm hiểu và tổng hợp lại một số ý kiến trao đổi và tranh luận về chủ nghĩa hiện thực XHCN trong những năm gần đây ở Liên Xô.

Giáo sư Hà Minh Đức đã tham gia trong đoàn nhà văn tham dự cuộc hội thảo về chủ nghĩa hiện thực XHCN ở Liên Xô vào tháng 4/1988 do Hội Nhà văn Liên Xô tổ chức. Giáo sư Phan Cự Đệ đã tham gia thảo luận cuộc hội thảo của nhiều nước xã hội chủ nghĩa về chủ nghĩa hiện thực XHCN do tờ báo Những vấn đề văn học tổ chức vào năm 1987 ở Liên Xô.

Riêng về tài liệu tổng thuật và dịch trong công trình này có hai bài :

- Phương pháp hiện thực XHCN và những khuynh hướng tranh luận phê phán của phó tiến sĩ Nguyễn Văn Nam.
- Chúng ta có từ bỏ chủ nghĩa hiện thực XHCN không? (Tham luận bàn tròn của báo Văn học Liên Xô tổ chức tháng 5/1988)

Công trình "Chủ nghĩa hiện thực XHCN - cơ sở lý luận và thực tiễn" này có thể sử dụng làm tư liệu giảng dạy nghiên cứu cho sinh viên lớp cuối cùng của hệ đại học và cao học.

CHU TRI ĐỀ TÀI  
Giáo sư HÀ MINH ĐỨC



Bị chú : Ngoài ra chúng tôi đã tiến hành mời khoảng 10 nhà văn tiêu biểu cho nền văn học cách mạng nói về quá trình sáng tác của mình - Có ghi chép lại thành văn bản nhưng không có điều kiện đánh máy (khoảng 75 trang).

NHỮNG HIỆN TƯỢNG VĂN HỌC TIÊU BIỂU  
CAM MỐC CHO MỘT PHƯƠNG PHÁP SÁNG TẠO MỚI  
TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Hà Minh Đức

Trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ 20 đã có những bước phát triển quan trọng, những sự kiện lớn làm đổi thay bộ mặt của nền văn học trong xu hướng chuyển từ thời kỳ cận đại sang hiện đại.

Những năm 20 đầu thế kỷ, Nguyễn Ái Quốc trong hoạt động chính trị có ý nghĩa mở đường lịch sử cho thời đại mới đã đặt nền móng đầu tiên cho nền văn học mới của giai cấp vô sản. Với thế giới quan mới, chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử với chỗ đứng vững chắc trên lập trường của giai cấp vô sản đã tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã đem lại cho văn học những giá trị sáng tạo mới có ý nghĩa khai sáng về hướng đi, về chất lượng sáng tạo. Bản án chế độ thực dân Pháp (1928) là một bản án danh thép kết tội chủ nghĩa thực dân xâm lược, bênh vực quyền lợi những người lao khổ dơ dáy. Bản án không được viết ra theo hướng sáng tạo nghệ thuật mà là một tác phẩm chính trị nhưng có giá trị văn học. Sự kết hợp sâu sắc giữa tư tưởng sắc sảo và chiều sâu tình cảm, giữa lý trí phần nộ và những luận điểm lên án danh thép với những mẫu chuyện giàu chất sống, những hình ảnh cụ thể của cuộc đời, giữa văn phong chính luận sắc bén và tình nhiều màu vẽ của cách thể hiện đã xác định giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Đặc biệt những truyện ký của Nguyễn Ái Quốc được viết ra trong những năm 20 mang ý nghĩa và chất lượng mới trong diện mạo chung của văn học đang còn nằm trong hệ tư tưởng phong kiến và những quy phạm điển đạt gò bó ước lệ sự phê phán sâu sắc, mạnh mẽ những tên toàn quyền, công sứ, và bè lũ vua quan nô lệ phong kiến được thực hiện từ một chỗ đứng mới, một cảm hứng phê phán mạnh mẽ, phê phán để phủ định, gạt bỏ, phê phán triệt để. Điều đáng quý là ánh sáng tư tưởng tỏa ra qua những trang viết được khơi nguồn từ ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin,